

Số: 6177 /SGDDT-GDMN&GDTH
V/v thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm
non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

Hải Phòng, ngày 24 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

Căn cứ Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ và Tài liệu hướng dẫn thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhằm bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các địa phương tổ chức rà soát, triển khai thống nhất các nội dung sau:

1. Rà soát các điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi

Tổ chức rà soát đầy đủ các điều kiện bảo đảm thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; đối chiếu với các tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn theo quy định, xác định rõ những tiêu chí, chỉ tiêu còn thiếu hoặc chưa đạt để có giải pháp khắc phục, bảo đảm hoàn thành theo lộ trình của thành phố.

1.1. Về huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến trường (trẻ 3-4 tuổi, 4-5 tuổi)

Rà soát đầy đủ trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn theo dữ liệu dân cư và các nguồn dữ liệu có liên quan; nắm chắc tình trạng đi học của từng trẻ, đặc biệt đối với trẻ chưa đến cơ sở giáo dục mầm non, trẻ chuyển đến, chuyển đi, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt và các trường hợp có nguy cơ bỏ học.

Bảo đảm tỷ lệ trẻ đến lớp đạt ít nhất 90%; đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 85%. Tỷ lệ trẻ hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non theo độ tuổi đạt ít nhất 85%; đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%.

1.2. Về thực hiện chính sách đối với trẻ em

Rà soát, lập danh sách, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo đúng đối tượng, mức hỗ trợ và trình tự, thủ tục quy định; trong đó lưu ý chính sách hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP và chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP và các văn bản có liên quan.

Việc xác định đối tượng, độ tuổi, mức hỗ trợ và thời gian hưởng chính sách thực hiện đúng quy định của từng chính sách; trường hợp một đối tượng

đồng thời thuộc nhiều chính sách cùng loại thì thực hiện theo nguyên tắc không chi trả trùng lặp.

1.3. Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non căn cứ số lớp thực tế, bố trí đủ giáo viên theo nguyên tắc bảo đảm định mức tối đa/lớp đối với lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 4-5 tuổi theo Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT và các văn bản hiện hành.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non thực hiện kịp thời chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trong cơ sở giáo dục mầm non, trong đó có các chính sách theo Nghị định 277/2025/NĐ-CP, đảm bảo đúng người, đúng định mức.

1.4. Về cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non rà soát, ưu tiên bố trí và huy động các nguồn lực hợp pháp để đầu tư đáp ứng đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi theo quy định để tổ chức các hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục mầm non nhằm thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, cụ thể:

- Các trường mầm non phải đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu và quy định về địa điểm, quy mô, diện tích theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 16/12/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các cơ sở giáo dục mầm non độc lập phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất theo Thông tư số 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục.

- Các lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 4-5 tuổi được trang bị đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục Đồ dùng- Đồ chơi- Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non có hiệu lực từ ngày 28/3/2010, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số thiết bị quy định tại Danh mục Đồ dùng- Đồ chơi- Thiết bị dạy học tối thiểu dành cho giáo dục mầm non ban hành kèm Thông tư số 02/2010/TT-

BGDĐT ngày 11/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực từ ngày 01/11/2013.

1.5. Về chính sách đầu tư, hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non

Rà soát, tổ chức thực hiện đầy đủ các chính sách đầu tư, hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non thuộc đối tượng, địa bàn và đáp ứng điều kiện theo quy định tại Nghị định số 277/2025/NĐ-CP; ưu tiên bố trí nguồn lực phát triển mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tại các địa bàn còn thiếu trường, lớp, khu đông dân cư, địa bàn có khu, cụm công nghiệp và các địa bàn thuộc diện được ưu tiên theo quy định.

2. Rà soát, chuẩn hóa dữ liệu và hồ sơ phổ cập giáo dục

Chỉ đạo bộ phận phụ trách công tác phổ cập giáo dục phối hợp với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, đối chiếu, cập nhật đầy đủ thông tin trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn.

Đối chiếu thống nhất giữa dữ liệu dân cư, hồ sơ quản lý trẻ em, hồ sơ tại cơ sở giáo dục mầm non và dữ liệu phổ cập giáo dục; bảo đảm chính xác về họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi cư trú, tình trạng đi học, kết quả hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non và các thông tin liên quan; kịp thời xử lý các trường hợp sai lệch, trùng, thiếu hoặc chưa được cập nhật.

Nghiên cứu kỹ tài liệu hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các biểu mẫu thống kê (*gửi kèm theo Công văn*) và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo để tổ chức thực hiện thống nhất; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của số liệu phổ cập giáo dục trên địa bàn. Bảng kiểm tự rà soát gửi kèm Công văn là tài liệu gợi ý, không bắt buộc; địa phương vận dụng để tự kiểm tra, đối chiếu trước khi đề nghị kiểm tra công nhận.

3. Đối với 43 xã, phường, đặc khu đăng ký hoàn thành và đề nghị công nhận đạt chuẩn trong năm 2026 (*có danh sách kèm theo*).

3.1. Tổ chức tự rà soát, đánh giá toàn bộ các tiêu chuẩn, chỉ tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo quy định; xác định cụ thể những nội dung chưa đạt, nguyên nhân và giải pháp khắc phục; hoàn thành việc khắc phục trước thời điểm đề nghị kiểm tra.

3.2. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo quy định. Hồ sơ được thực hiện đồng bộ với hồ sơ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của địa phương theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo.

3.3. Hoàn thiện và gửi hồ sơ đề nghị công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2026, trong đó có nội dung đề nghị công nhận hoàn thành

PCGDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, về Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 25/10/2026** để rà soát, tổng hợp và chuẩn bị công tác kiểm tra theo kế hoạch

3.4. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện phục vụ đoàn kiểm tra của thành phố; bố trí cán bộ phụ trách, chuẩn bị địa điểm, hồ sơ, dữ liệu và các tài liệu liên quan để đối chiếu giữa hồ sơ và thực tế. Thời gian kiểm tra thực tế cơ sở vật chất các đơn vị đăng ký hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi dự kiến từ ngày 04/11/2026 đến ngày 27/11/2026 (*Thời gian kiểm tra cụ thể đối với các đơn vị sẽ có kế hoạch, thông báo riêng*).

3.5. Các xã, phường, đặc khu đăng ký hoàn thành sau năm 2026, nếu đến thời điểm rà soát bảo đảm đầy đủ các điều kiện theo quy định, chủ động báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo để được xem xét, hướng dẫn việc đăng ký hoàn thành sớm trong năm 2026.

4. Chuẩn bị và lưu trữ hồ sơ, tài liệu phục vụ kiểm tra

Các xã, phường, đặc khu và cơ sở giáo dục mầm non lưu trữ đầy đủ, khoa học hồ sơ, tài liệu, minh chứng liên quan đến công tác phổ cập giáo dục mầm non để phục vụ kiểm tra, đối chiếu khi có yêu cầu.

Việc chuẩn bị hồ sơ, tài liệu phục vụ kiểm tra thực hiện theo nguyên tắc sắp xếp khoa học, dễ tra cứu, có chỉ dẫn nguồn minh chứng; không yêu cầu sao chụp hồ sơ hiện có thành nhiều bộ nếu có thể đối chiếu trực tiếp hoặc tra cứu điện tử.

Tập trung chuẩn bị các nhóm tài liệu sau:

- **Về trẻ em:** hồ sơ quản lý, theo dõi trẻ mẫu giáo; hồ sơ theo dõi tình trạng đi học, chuyển đến, chuyển đi; hồ sơ theo dõi sức khỏe và các tài liệu liên quan đến kết quả hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non.

- **Về chính sách:** hồ sơ xác định đối tượng, danh sách đề nghị và phê duyệt đối tượng được hưởng chính sách; chứng từ, tài liệu chứng minh việc thực hiện chính sách đối với trẻ em theo quy định.

- **Về đội ngũ:** quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng làm việc theo quy định; quyết định phân công nhiệm vụ; hồ sơ liên quan đến giáo viên được bố trí thực hiện nhiệm vụ tại các lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 4-5 tuổi; hồ sơ thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ theo quy định...

- **Về cơ sở vật chất, thiết bị:** hồ sơ liên quan đến đất đai, xây dựng, cơ sở vật chất; danh mục, số lượng và tình trạng sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ hoạt động giáo dục.

- **Về tài chính và đầu tư:** các tài liệu liên quan trực tiếp đến việc bố trí, sử dụng nguồn lực thực hiện chính sách đối với trẻ em, đội ngũ và đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ công tác phổ cập khi có yêu cầu đối chiếu.

Nhận được Công văn, đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu quan tâm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc; bảo đảm hoàn thành các mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo đúng lộ trình của thành phố, đặc biệt các đơn vị đăng ký hoàn thành trong năm 2026. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các địa phương kịp thời phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Giáo dục Mầm non và Giáo dục Tiểu học) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, GDMN&GDTH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Trí Quang